

Đồng Phú, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: - Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: - Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Bùi Thị X**, sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Anh **Nguyễn Kim S**, sinh năm 1973

HKTT: ấp D, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: ấp C, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về khối tài sản chung:** Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị L thống nhất thoả thuận tài sản chung như sau:

- 01 Phần đất có diện tích 243,7m² (chiều ngang 5m x dài 49,09m) nằm trong cùng thửa đất: số thửa 21, tờ bản đồ số 61, địa chỉ thửa đất: ấp A, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, đất đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 390091, ngày 28/3/2017 đứng tên ông Trần Thanh T cùng đồng sở hữu là ông Nguyễn Kim S (phần đất của ông Sơn đã chuyển nhượng lại cho bà Bùi Thị X). *(Theo trích đo đạc chính lý thửa đất bản đồ địa*

chính số 161 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ký cấp ngày 29/12/2016).

- Các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên gồm: 01 căn nhà có diện tích 42,066m², có kết cấu mái lợp tôn, tường xây gạch có tô trát, nền lót gạch men; 01 mái hiên có diện tích: 10,52m², có kết cấu cột sắt, mái lợp tôn; 01 giếng đào.

Ngoài ra, các bên không yêu cầu phân chia tài sản nào khác.

- Trị giá toàn bộ tài sản chung nêu trên các bên thống nhất là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

- **Về nợ chung:** Các bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- **Về việc phân chia tài sản chung:** Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị L thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung như sau:

Anh Trần Thanh T giao cho chị Lê Thị L được quyền quản lý, sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

+ 01 Phần đất có diện tích 243,7m² (chiều ngang 5m x dài 49,09m) nằm trong cùng thửa đất: số thửa 21, tờ bản đồ số 61, địa chỉ thửa đất: ấp A, xã T, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, đất đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 390091, ngày 28/3/2017 đứng tên ông Trần Thanh T cùng đồng sở hữu là ông Nguyễn Kim S (phần đất của ông Sơn đã chuyển nhượng lại cho bà Bùi Thị X). *(Theo trích đo đạc chính lý thửa đất bản đồ địa chính số 161 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ký cấp ngày 29/12/2016).*

+ Các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nêu trên gồm: 01 căn nhà có diện tích 42,066m², có kết cấu mái lợp tôn, tường xây gạch có tô trát, nền lót gạch men; 01 mái hiên có diện tích: 10,52m², có kết cấu cột sắt, mái lợp tôn; 01 giếng đào.

Chị Lê Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Thanh T ½ giá trị tài sản chung nêu trên là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Về án phí:** Án phí chia tài sản chung là 9.000.000đồng (Chín triệu đồng) anh Trần Thanh T và chị Lê Thị L thống nhất thỏa thuận anh Trần Thanh T chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 đồng mà anh Toàn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004064 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho anh Trần Thanh T 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền nói trên; chị Lê Thị L chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản tranh chấp: các bên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê, khai đăng ký và đề nghị sang tên, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sự thỏa thuận phân chia nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tỷ